



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON VA 22205-0635

TELEPHONE:

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

Applicant in Vietnam Nguyễn VĂN BANG
Last Middle First

Current Address 86/852 Nguyễn Văn Nghi, Q. Gò Vấp, HCM VN.

Date of Birth 08/20/1935 Place of Birth Hải Phòng

Names of Accompanying Relatives/Dependents (Phân cách hàng)

Trần Thị Tú (wife - 1937)

Nguyễn Trọng Đức (son - 1965)

Time Spent in a Re-education Camp: Dates: From 01-19-1978 To 06-26-1985

Names of Relatives/Acquaintances in the U.S. 78 -

NAME	RELATIONSHIP
<u>Huyuh Công Nghĩa</u>	<u>Friend</u>

NAME	RELATIONSHIP

Form Completed By:

FVNPP ASSOC.
Name

P.O. Box 5435, ARL VA 22205-0635
Address

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

CÂU HỎI CHO NGƯỜI MỘT ĐƠN

Ngày: 20 / 7 / 1986

A. Lý lịch của bản

1. Họ và tên: NGUYỄN VĂN BANG
 2. Họ tên khác:
 3. Ngày/Nơi sinh: 1935
 4. Địa chỉ thường trú.....: 86/852 Nguyễn Văn Nghi Quận Gò Vấp
Saigon
 5. Nghề nghiệp.....: Viên chức kỹ thuật than + sắt

B. Nhà con cùng di với tôi.

(CHÚ Ý): Vợ/Chồng và con cái chưa lập gia-dinh có thể cùng di với bạn mà thôi.
 Kể khai tình trạng gia-dinh như sau: Đã lập gia-dinh (M), Đã ly-dị (D), Góa phụ/
 Góa thê (W), hoặc độc-thân (S).

NAME	Ngày sinh	Nơi sinh	Tình trạng	Liên hệ
			Phối gia-dinh	Gia đình
<u>Trần Thị Duyệt</u>	<u>1937</u>	<u>Hưng Yên</u>	<u>Nữ</u>	<u>góa 5 con</u>
<u>Nguyễn Trọng Đức</u>	<u>1963</u>	<u>Saigon</u>	<u>Nam</u>	<u>Con trai</u>

(CHÚ Ý: Cho mỗi người có tên trong Danh-sách trên, chúng tôi cần một bản khai-Sinh, Góa Thê (nếu lập Gia-dinh rồi), Giấy Ly-hôn (nếu đã Ly-dị), Giấy Khai-Tử của Vợ/Chồng (nếu Góa phụ/Góa thê), Thẻ căn cước (nếu có) và hình. Nếu bà con cùng di với bạn không chung cư với bạn hiện-tại, Xin viết địa chỉ của họ ở phần I.)

C. Họ hàng ở Ngoại-Quốc.

1. Bà con thân thuộc nhất ở Hoa-Kỳ.
 a. Họ và tên.....: Nguyễn Công Nghĩa
 b. Liên-hệ gia-dinh.....: Đàn em
 c. Địa chỉ
 2. Bà con thân thuộc ở các Nước Khác:
 a. Họ và tên: ĐẶNG LINH
 b. Liên hệ gia đình.....: Cháu ruột
 c. Địa chỉ

D. Danh-sách toàn-thê gia-dinh (Sống/chết).

Họ và tên	Địa chỉ
1. Cha...: <u>Nguyễn Văn Chung</u>	<u>chết</u>
2. Mẹ....: <u>Nguyễn Thị Hiền</u>	<u>chết</u>
3. Vợ/Chồng: <u>Trần Thị Duyệt</u>	<u>86/852 Nguyễn Văn Nghi Quận Gò Vấp, Saigon</u>
5. Con cái	
<u>Nguyễn Trọng Đức</u>	<u>chết</u>
<u>Nguyễn Trọng Đức</u>	<u>163/47 Nguyễn Văn Nghi Quận Gò Vấp Saigon</u>
<u>Nguyễn Kim Phụng</u>	<u>163/47 Nguyễn Văn Nghi Quận Gò Vấp Saigon</u>
<u>Nguyễn Thị Kim Anh</u>	<u>163/47 Nguyễn Văn Nghi Quận Gò Vấp Saigon</u>
<u>Nguyễn Kim Loan</u>	<u>163/47 Nguyễn Văn Nghi Quận Gò Vấp Saigon</u>
3. Anh, chị em:	
anh <u>Nguyễn Văn Hùng</u>	<u>Huế Ho. Bà Rịa</u>
em <u>Nguyễn Thị Huyền</u>	<u>Trần Hiền Saigon</u>

b. Bạn hoặc Vợ/Chồng đã có làm việc cho công-sở của Chính-Phủ Mỹ hoặc Hãng Mỹ.

1. Họ, tên nhân viên BAC ELNA người dân cư cuối HELKAL
2. Ngày/tháng/năm Từ : 1957 Đến : 1968

3. Chức-vụ công-việc 1) Đầu Thợ Hàn
2) Cuối Thợ Hàn
3) Thợ hàn luyện thép

4. Sở/Hãng/Văn phòng : 1) JOHNSON, DRAKE & PIERCE OF VIETNAM, INC
2) RMK
3) RMK-BRJ

5. Họ, Tên người Giám thị 1) ĐỖ ĐỖ
2) QUINN
3)

6. Lý do ra đi 1) Hết tiền lương
2) phải đi lính
3)

7. Nghề-nghiệp huấn-luyện tại Việt-Nam 1)

F. Bạn hoặc vợ/chồng đã công-vụ với Chính-Phủ Việt-Nam.

1. Họ, tên người tham-gia : Nguyễn Văn Bình
2. Ngày/tháng/năm Từ : 1968 Đến : 1972

3. Cấp-bậc cuối cùng : HQ
4. Bộ/Sở/Đơn-vị/Minh-chứng : Biết đặt tác chiến điện tử Sĩ quan 95 Bộ binh

5. Họ, tên người Giám-thị / Sĩ-Quan Chỉ huy : Thiếu tá Nguyễn Văn Thịnh

6. Lý-do ra đi : Trung tá Nguyễn Văn Thịnh Bị chiến lương địa 1K

7. Họ, tên Cố-Vấn Mỹ : Quinn
8. Chương-trình huấn-luyện Hoa-Kỳ tại Việt-Nam : Trung tá điện tử Trung tá

9. Giấy Ban-khen hoặc Chứng-thư Ho Hoa-Kỳ Cấp : Có
(CHÚ Ý : Xin kèm theo bất-cứ Văn-bằng, Giấy Ban-Khen hoặc Chứng-Thư. Nếu có

Bạn có không? Có : Không :)

G. Bạn hoặc Vợ/Chồng đã huấn-luyện ở Ngoại-Quốc.

1. Họ, tên nhân viên / người được huấn luyện : Không
2. Trường, và địa chỉ nhà trường : Không

3. Ngày/Tháng/Năm Từ : Đến :

4. Mô-Tả ngành học :

5. Ai đài-thọ chương-trình huấn-luyện :

(CHÚ-Y : Bạn kèm theo Bản sao Văn-Bằng hoặc Ghi-thị nếu có.

Bạn có hay không? Có : Không :)

H. Bạn, hoặc Vợ/Chồng đã học-tập sai-tạo.

1. Họ, tên người đi học-tập sai-tạo : Nguyễn Văn Bình

2. Tổng cộng thời gian HUY Năm 1978 Tháng 01 Ngày 19

3. Văn còn học-tập sai-tạo Không

(CHÚ-Y : Nếu được thả rỗi, chúng tôi cần một bản sao Giấy ra trại GMY)

Y.

I. Chức chủ phụ-thuộc.

Xin được hỗ trợ từ phía chị em

Ba hàng trên của quân đội (Lưỡng Minh))

Ký tên : Chau Ngày : 20 / 7 / 1986

J. Xin nêu ra tất cả những giấy-tờ kèm theo số câu hỏi này.

1 Hộ khẩu, 1 Khai sinh, 1 Khai sinh vợ, 1 Khai sinh con, 1 Hôn thú
1 giấy ra trại, 1 giấy chứng nhận của hãng JDPV, và của RMK BRJ
1 giấy hôn thú

Mail This Form To : ORDERLY DEPARTURE PROGRAM OFFICE
131 Soi Tien Giang
Sathorn Tai Road
Bangkok 10120 - Thailand
THAILAND.

FROM: BANG-86/852 Nguyễn Văn Nghi. Gò Vấp.
Thành phố Hồ Chí Minh.
SAIGON

PHÁT RIÊNG
EXPRESS

MAY BAY
PAR AVION

Claim Check
No.

442749

☐ Hold

Date

9-17

1ST Notice

2ND Notice

Return

Detached from
PS Form 3849-A
Oct. 1985

TO: KHUẾ MINH THO

P.O. BOX 5435

ARLINGTON

VA. 22205 - 0635

USA

AR

ION VIA AIR MAIL

FROM: BANG-36/352 Nguyễn Văn Nghi. Gò Vấp.
Thành phố Hồ Chí Minh.
SAI GON

PHAT RIENG
EXPRESS

MAY BAY
PAR AVION

Claim Check
No.

442749

8/28/82

Handwritten signature

Handwritten signature

TO: KHUOC MINH THO

P.O. BOX 5435

ARLINGTON

VA 22205 - 0635

USA

AR

Return

Detached from:
PS Form 3840-A
Oct. 1985

ION VIA AIR MAIL

SEP 28 1986

Kính Chi

Một người em cùng quê dân gọi
lên chi. Không lời thăm hỏi tốt
đẹp nhất, xin thưởng lễ ban
phúc lành cho chi và tất cả
gia quyến ở nhà ngoài đàng khiến
may mắn.

Sau xin chi giúp cho thành em
mời cái tạo đê đang gặp rất nhiều
khó khăn và xin chi liên lạc
với cái cô quan đôn sự mà em
đã phục vụ để họ có phương cách
khắc phục đê đân em càng hơn càng
tốt. Chi nhận được thì em xin chi
hồi thư cho em mừng.

Kính chào Chi

Em
Nguyễn Văn Bổng
86/852 Nguyễn Văn Nghi
Quận TP Hồ Chí Minh

Qua

TB xin chỉ liên lạc với cả cơ quan
Đặt lại tại chiến địa từ ^{thời kỳ} trước em

JOHNSON, DRAKE & PIPER
OF VIETNAM, INC.

No. 9A Rue Nguyễn-Thông

(Ex. Des Eparges

SAIGON

Highway Contractors
for the Government
of Viet-Nam, Ministry
of Public Works

Address Reply to:
Boite Postale 464
Saigon, Viet-Nam
Cable, Drakevel

Saigon, June 19, 1961

TO WHOM IT MAY CONCERN :

This is to certify that Mr. Nguyen Van Bang has been in the employ of Johnson, Drake & Piper Of Vietnam, Inc., from June 11, 1957 to June 19, 1961 on National Route # 1, in the Bridge Department as a welder, and has filled in on various other jobs as they came to hand to my satisfaction. He has been under my supervision the entire time and I find him to be a diligent and conscientious Welder.

Due to the completion of the contract and reduction in personnel it is my regret that I have to release this man from his duties.

Yours very truly,


L. Pope, Superintendent
Bridge Department



THÀNH-PHỐ HẢI-PHÒNG

Năm : 1954

Số : 137

BẢN DỊCH

SINH, TỬ, GIÁ-THỨ

GIẤY LƯỢC SAO TỜ KHAI GIÁ-THỨ

Cưới làm vợ : CHÍNH THẮT
Ngày cưới : 3 / 3 / 1954
Tên chồng : NGUYỄN-VAN-BANG
Quốc-tịch : "
Tuổi : 19 TUỔI
Chức nghiệp : THỢ MAY
Chỗ ở : 208 TRẠI CAU
Tên vợ : TRẦN THỊ TU
Quốc-tịch : "
Tuổi : 17 TUỔI
Chức nghiệp : BUỒN BÁN
Chỗ ở : 208 TRẠI CAU

HẢI-PHÒNG, ngày 3 / 5 / 1954

CHỦ-SỰ PHÒNG HỘ-TỊCH,

Ký tên : NGUYỄN-ĐÌNH-CHÍNH

và đóng dấu.

Thị thực chữ ký tên bên đây của DỊCH ĐƯƠNG THEO BẢN CHÍNH
Ông PHẠM-KHẮC-NGHỊ, Thông-ngôn hũn-thệ, Thông-ngôn hũn-thệ,
tùng sự tại Tòa Hòa-Giải Saigon.

SAIGON, ngày 10 tháng 4 năm 1968

L Ụ C - S Ự,

PHẠM-KHẮC-NGHỊ



B/N 216618-9.

Date 28 January 1969

TO WHOM IT MAY CONCERN:

BANG, NGUYEN VAN has been in the employ of
RMK - BRJ in the capacity of INSTRUCTOR "C" from
28 DECEMBER 1965 to 15 MAY 1967. During this
period his work performance was satisfactory. He is
free of all obligations toward RMK - BRJ and may seek
employment with any Government Agency or Contractor.

Very truly yours,


H. F. FAHEY
Div. Personnel Manager

CC: Employee's Folder

GIẤY KHAI SINH

Tên và họ đứa trẻ con	: NGUYỄN VĂN BANG
Con gái hay con gái	: Con gái
Đẻ chỗ nào	: Hàng Kênh Hải An Kiến An
Đẻ ngày nào	: Ngày 20 tháng 8 năm 1930 1935
Tên và họ người bố	: NGUYỄN VĂN CHUNG
Ở chỗ nào	: số 122, Phố Hàng Kênh Hải Phòng
Làm nghề nghiệp gì	: Thợ máy
Tên và họ người mẹ	: NGUYỄN THỊ HIỀN
Làm nghề nghiệp gì	: Nội trợ
Ở chỗ nào	: số 122, Phố Hàng Kênh Hải Phòng
Là vợ thứ mấy	: Vợ cả
Tên và họ người đứng khai	: NGUYỄN VĂN CHUNG
Mấy tuổi	: 78 tuổi
Làm nghề nghiệp gì	: Thợ máy
Ở chỗ nào	: số 122, Phố Hàng Kênh Hải Phòng
Tên và họ người làm chứng thứ nhất	: TRẦN THỊ TỶ
Bao nhiêu tuổi	: 59 tuổi
Làm nghề nghiệp gì	: Buôn bán
Ở chỗ nào	: 74-A, ngõ Văn Minh Hàng Kênh
Tên và họ người làm chứng thứ hai	: ĐẶNG VĂN UYÊN
Bao nhiêu tuổi	: 64 tuổi
Làm nghề nghiệp gì	: Thợ giày
Ở chỗ nào	: số 68 ngõ Văn Minh Hàng Kênh
Tên và họ người làm chứng thứ ba	: NGUYỄN ĐÌNH SIÊM
Bao nhiêu tuổi	: 53 tuổi
Làm nghề nghiệp gì	: Thợ sơn
Ở chỗ nào	: số 1 ngõ Văn Minh Hàng Kênh

Hải phòng, ngày 21-4-1954

Người đứng khai,
 Ký tên : không rõ
 Thị thực chữ ký của Ông
 NGUYỄN VĂN ĐỨC, Trưởng khu 7,
 Hàng Kênh, bên đây.
 Hải phòng, ngày 22-11-1954
 KT. Lý Trưởng,
 Ký tên : VŨ ĐÀO
 Chủ sự phòng Hành chánh
 và đóng dấu

Các người làm chứng
 Ký tên : không rõ
 Lý trưởng khu Hàng Kênh
 Ký tên : NGUYỄN VĂN ĐỨC (đóng
 dấu)

Bùi Quang Phan

Đỗ Công Đức

Xác nhận ở
 xã bốn số.

ĐỖ CÔNG ĐỨC

BÙI QUANG PHAN

BỘ NỘI VỤ
Trại **Hầm tan**

Số **CRT**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Mẫu số 001-QLTG, ban
hành theo công văn số
2505 ngày 27 tháng 11
năm 1972

--	--	--	--	--	--	--	--

SHSLD

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ:

Thi hành án văn, quyết định tha số

145

ngày

20

tháng

05

năm

85

của

Bộ nội vụ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh

NGUYỄN VĂN BANG

Sinh năm 19 **35**

Các tên gọi khác

Nơi sinh

Hải phòng

Nơi đăng ký nhà thầu thường trú trước khi bị bắt

163/47 gia long - Gò Vấp

T/P Hồ chí Minh

Cán tội

Tham gia tổ chức phản cách mạng : Binh đoàn Lê văn Duyệt :

Bị bắt ngày

19/01/78

An phạt

TTCT

Theo quyết định, ra văn số

ngày

tháng

năm

của

Đã bị tăng án

lần, cộng thành

năm

tháng

Đã được giảm án

lần, cộng thành

năm

tháng

Nay về cư trú tại

163/47 Gia long - Gò Vấp - T/P HCM .

Nhận xét quá trình cải tạo

Tư tưởng : **T ra an tâm cải tạo tâm tưởng vào đường lối
chính sách của cách mạng .**

Lao động : **Tham gia đủ ngày công ,năng xuất chất lượng bình
Thường .**

Moi quy : **Chấp hành nghiêm không sai phạm gì lớn .**

Học tập : **Tham gia đều ,nhận thức chuyên biến khá .
Quản chế 12 Tháng**

Hương sự phải trình diện tại UBND Phường, xã:

Nơi cư trú

Trước ngày

tháng

năm 19

Lưu tay ngón trở phải

Họ tên, chữ ký

người được cấp giấy

Ngày **19** tháng **6** năm 19

85

Giám thị

THIỆU TÁ: NGUYỄN ANH QUANG

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

GIẤY RA TRẠI

CA 17.1
Vào Nam Nguyên V. Đông
Cố định kinh doanh 17.1

Ngày 28.6.8

Khuông CA



[Signature]
Bộ trưởng Bộ Quốc Phòng



THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ HỘ

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Từ ngày tháng năm

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Ký tên, đóng dấu

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Từ ngày tháng năm

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Ký tên, đóng dấu

NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN

HỘ KHẨU THƯƠNG TRÚ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số : 177239 CN

Họ và tên chủ hộ :

Ấp, ngõ, số nhà :

Thị trấn, đường phố :

Xã, phường :

Huyện, quận :

Ngày 10 tháng 03 năm 1982

Trưởng công an

(Ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

Số NK 3

100 VOLT

[illegible]

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **024601348**

Họ tên **NGUYỄN TRỌNG ĐỨC**



Sinh ngày **29-4-1965**

Nguyên quán **Hải Phòng**

Nơi thường trú **163/47 Gia Long
Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh**

Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Thiên Chúa

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

NGÓN TRỎ TRÁI

Sọc thẳng 2cm cách
2cm trên trước đầu
mày trái

Ngày 17 tháng 6 năm 1980

TAY/ĐIỂM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN
PHÓ TRƯỞNG CÔNG AN Q. ĐỒ VẼ

NGÓN TRỎ PHẢI

Chữ c

Chữ chính

ĐÔ - THÀNH SAIGON

HỘ - TỊCH

NVT/5

Tòa Hành-Chánh Quận—nhì

Số hiệu: 2441/B

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SANH

Năm một ngàn chín trăm sáu mươi ba (1963)

Tên, họ đứa nhỏ	NGUYEN TRONG ĐUC
Phái	Nam
Ngày sanh	Hai mươi chín tháng tư năm một ngàn chín trăm sáu mươi ba, 6/20'
Nơi sanh.	Saigon, 284 đường Cong Quynh
Tên, họ người Cha	NGUYEN VAN BANG
Tuổi	Hai mươi tam
Nghề-nghiệp.	Thợ may
Nơi cư-ngụ.	Saigon, 453/69-KC đường Trương Minh Giảng
Tên, họ người Mẹ	TRAN THI TU
Tuổi	Hai mươi sáu
Nghề-nghiệp.	Nội trợ
Nơi cư-ngụ.	Saigon, 453/69-KC đường Trương Minh Giảng
Vợ chánh hay thứ.	vo chanh

Làm tại Saigon, ngày 30 tháng 4 năm 1963

TRÍCH-LỤC Y BỐN CHÁNH :

Saigon, ngày 14 tháng 5 năm 1968

T. L. QUẢN-TRƯỞNG QUẬN NHÌ



QUẢN LÝ HỘ KHẨU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 020958186

Họ tên: TRẦN THỊ THƯ

Sinh ngày: 16-7-1937

Nguyên quán: Hải Phòng

Nơi thường trú: 86/852 Gia-
Long, Gò Vấp. TP. Hồ Chí Minh



Dân tộc: Kinh

Tôn giáo: Thiên Chúa

ĐẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

NGON TRÓ TRẠI

Sọc thẳng 2cm cách
4,5cm trên sau đầu
mày trái

Ngày 11 tháng 5, năm 1979

NGON TRÓ PHẢI

TUCCI/GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN
PHÓ TRƯỞNG CÔNG AN Q. GÒ VẤP

Từ Chính

Giấy khai sinh

TỜ NÀY THAY SỔ SINH RA

Acte de notoriété tenant lieu d'acte de Naissance

Tên và họ đứa trẻ con Nom & prénoms de l'enfant	Tran Thi Tu.
Con gái hay con trai Son sexe	Con gái.
Đẻ chỗ nào Lieu de naissance	My Hao, Hung Yên.
Hẻ ngày nào Date de naissance	Mười sáu tháng bảy, năm Một nghìn chín trăm ba mươi bảy (16/7/1937)
Tên và họ người bố Nom & prénoms de son père Con đẻ hoang thì chỉ phải khai tên mẹ Pour les enfants nés hors mariage le nom de la mère devra seul être indiqué	Tran Van U. (chết)
Làm nghề-nghiệp gì Sa profession	Lam ruộng.
Ở chỗ nào Son domicile	My Hao Hung Yên.
Tên và họ người mẹ Nom & prénoms de sa mère	Tran Thi Lan.
Là vợ thứ mấy Son rang de femme mariée	Vợ cả.
Làm nghề nghiệp gì Sa profession	Lam ruộng.
Ở chỗ nào Son domicile	My Hao, Hung Yên.
Tên và họ người đứng khai Nom & prénoms du déclarant	Tran Thi Lan.
Bao nhiêu tuổi Son âge	68 tuổi.
Làm nghề-nghiệp gì Sa profession	Lam ruộng.
Ở chỗ nào Son domicile	My Hao, Hung Yên.
Tên và họ người làm chứng thứ nhất Nom & prénoms du 1er témoin	Vu Thi Quyên.

Bao nhiêu tuổi Son âge	46 tuổi.
Làm nghề-nghiệp gì Sa profession	Buon ban.
Ở chỗ nào Son domicile	so 208, Phố Trại-cau, Haiphong
Tên và họ người làm chứng thứ hai Nom & prénoms du 2 ^e témoin	Vu Thị Dục.
Bao nhiêu tuổi Son âge	44 tuổi.
Làm nghề-nghiệp gì Sa profession	Buon ban.
Ở chỗ nào Son domicile	so 208, Phố Trại-cau, Haiphong.

Ký tên
Signature

Ở Haiphong ngày 21 tháng 4 1954.
A

Người đăng khai
Le déclarant

Gian

Các người làm chứng
Les Témoins

[Handwritten signatures of witnesses]

Trưởng khu *[Handwritten signature]*
Le Chef de Zone ou le Chef
du village

[Handwritten signature of the official]
LE VINH DE

Thị thực chữ ký của

Vn pour légalisation de la signature de

M. Li Văn Di
Chị de zone cũ cũ
sinh ngày 21 April 1954
1. Le Marie



L'Officier de l'État civil
Hộ Lại



PHIẾU KIỂM SOÁT

- Họ và tên: *Nguyễn Văn Bàng*

☒ Card

☐ Thẻ hồ tuc, cảm ỏn

☐ Giấy ra trại

☐ Cấp bằng, huy chương

☒ Hồ sơ đầy đủ (Thẻ đủ hồ sơ)

☐ Computer

- Các thủ khác :

☒ Mẫu D

☐ ODP list

☐ Labels

☐ Folder

☐ Hồ sơ cần xerox

☒ Hồ sơ đã chuyển ODP

ngay 10/14/86